

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05-9-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy và bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 52/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 01/2021/TB-TA ngày 26 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu dân cư T2, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương; hiện trú tại: Thôn H1, xã C, huyện C1, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu dân cư T2, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

3. *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn A, xã Ng, huyện N1, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

+ Bà Phạm Thị N, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn H1, xã C, huyện C1, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1964; địa chỉ: Khu dân cư T2, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị X trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện được

Ủy ban nhân dân (UBND) xã Phương Hưng (nay là thị trấn Gia Lộc), huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/6/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình anh Đ; vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không tôn trọng nhau, anh Đ không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình mà còn nhiều lần vô cớ đánh đập chị. Đến năm 2019, vợ chồng đã thuê nhà ở xã C, huyện C1 ở nhưng vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau, Đến tháng 01 năm 2021, vợ chồng mâu thuẫn anh Đ đã đánh đập, đạp vào mặt chị làm cho chị bị gãy xương chính mũi phải đi bệnh viện điều trị. Sau khi ra viện vào ngày 04/02/2021, vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay, hiện mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị đề nghị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có ba con là Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 09/01/2013, Nguyễn Thị Hà D, sinh ngày 17/11/2016 và Nguyễn Thành Đ1, sinh ngày 19/01/2020. Hiện cháu H đang ở cùng với anh Đ; còn cháu D và cháu Đ1 đang ở cùng chị. Chị nhất trí với nguyện vọng của cháu H muốn được tiếp tục sống cùng với anh Đ. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi cháu D và cháu Đ1, anh Đ tiếp tục nuôi cháu H theo nguyện vọng của cháu; chị không có yêu cầu về việc cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và lời khai trong hồ sơ vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị X kết hôn với nhau vào năm 2012 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống làm ăn ở Khu dân cư T2, thị trấn Gia Lộc, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị X không trung thực với anh trong công việc làm ăn kinh tế, buôn bán dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn tranh cãi nhau, bất đồng quan điểm, xảy ra xung đột đánh nhau, trong lúc giằng co nhau, chị X đã cắn vào chân anh, theo phản xạ anh giật chân lại không may gót chân của anh va vào mặt chị dẫn đến hậu quả chị X bị thương vào mũi và phải đi bệnh viện điều trị. Trong thời gian chị X điều trị tại bệnh viện anh có gọi điện hỏi thăm nhưng do tình hình dịch bệnh Covid phức tạp, anh không chăm sóc nên đã ở nhà chăm sóc các con của anh chị. Anh xác định vợ chồng thực sự sống ly thân không quan tâm đến nhau từ tháng 01 năm 2021 cho đến nay. Tuy nhiên vì các con nên anh mong muốn chị X bỏ qua lỗi lầm của anh để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy các con nên anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có ba con như chị X trình bày. Hiện cháu H đang ở với anh, cháu D và cháu Đ1 đang ở với chị X. Nếu ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi cháu H, chị X trực tiếp nuôi cháu D và cháu Đ1, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại chính quyền địa phương thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc cung cấp: Anh Đ và chị X có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phương Hưng (nay

là thị trấn Gia Lộc) vào ngày 26/6/2012. Sau khi kết hôn, anh chị làm ăn sinh sống tại địa phương được thời gian ngắn, do chị X và mẹ chồng có xảy ra mâu thuẫn nên anh chị đã thuê nhà và làm ăn sinh sống ở địa phương khác nên địa phương không nắm được mâu thuẫn vợ chồng anh chị như thế nào. Đến đầu năm 2021, địa phương được biết anh Đ đánh chị X gây thương tích, sau đó anh Đ đưa 03 con về nhà mẹ đẻ của anh Đ ở Khu dân cư T2, thị trấn Gia Lộc. Sau đó chị X đã về đón hai con nhỏ đi sống ở nơi khác, còn anh Đ và một con lớn vẫn ở địa phương cho đến nay. Vợ chồng anh chị không chung sống cùng nhau, mỗi người sống một nơi. Chị X khởi kiện ly hôn anh Đ, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh chị có ba con chung, hiện tại con lớn đang ở với anh Đ, hai con nhỏ ở với chị X.

Xác minh tại chính quyền xã C, huyện C1 cung cấp: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị X là người từ địa phương khác đến làm ăn và có tạm trú tại địa phương từ năm 2020 đến nay, hiện chị X có đăng ký tạm trú tại địa phương. Quá trình anh chị chung sống tại địa phương có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ không chịu làm ăn, thường ở nhà chơi không có công việc ổn định. Đến đầu năm 2021, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh Đ đánh chị X phải nhập viện và anh Đ bỏ đi không ở cùng với chị X nữa. Nay chị X khởi kiện ly hôn anh Đ, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Về con chung: Anh chị có 03 con chung, hiện chị X đang nuôi hai con nhỏ và nhờ bà chủ nhà là bà Như trông nom, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho phụ nữ và trẻ em. Về mức thu nhập của anh chị, địa phương không nắm được.

Tại lời khai của ông Nguyễn Văn T là bố đẻ của chị Nguyễn Thị X trình bày: Chị X và anh Đ kết hôn với nhau vào năm 2012. Sau khi kết hôn anh Đ, chị X đều làm ăn ở Khu dân cư T2, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Đến khoảng năm 2019 vợ chồng chị X chuyển đến xã C, huyện C1 thuê nhà và vợ chồng cùng sinh sống ở đó. Vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ không chịu khó làm ăn, thường xuyên rượu chè, không quan tâm, chăm lo đến vợ con, anh Đ tính tình rất cục cằn, có việc gì chị X làm trái ý thì anh Đ lại chửi bới, xúc phạm chị X. Quá trình chung sống anh Đ nhiều lần đánh chị X. Vào đầu năm 2021 vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm, anh Đ đã đánh chị X bị gãy sống mũi phải đi điều trị tại bệnh viện. Anh chị sống ly thân không còn quan tâm đến nhau từ đầu năm 2021 đến nay. Ông xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Đ và chị X đã đến mức độ trầm trọng, không thể kéo dài thêm được nữa, nếu cố lúi kéo thì cũng không mang lại hạnh phúc mà chỉ làm khổ cho nhau nên ông đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật giải quyết cho chị X được ly hôn anh Đ. Về con chung anh chị có ba con như đã nêu trên; hiện cháu H đang sống cùng anh Đ, cháu Đ1 và cháu D đang sống cùng với chị X.

Tại lời khai của bà Nguyễn Thị T1 là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh Đ, chị X có kết hôn với nhau vào năm 2012. Sau khi kết hôn, anh chị đều đi làm công ty sáng đi tối về ở cùng với gia đình bà. Vào khoảng tháng 8 năm 2019 giữa bà và chị X có xảy ra xô sát, chị X đã xin phép bà cho vợ chồng và các cháu đến xã C, huyện C1 sinh sống để thuận tiện cho việc chị X

làm tại công ty gần đó. Trong thời gian sinh sống tại gia đình bà, anh chị thỉnh thoảng có xảy ra cãi chửi nhau. Trong thời gian ở nhà trọ, vào tháng 01 năm 2021 anh chị xảy ra đánh cãi chửi nhau không may đánh vào mũi chị X phải đi điều trị tại bệnh viện. Sau khi đánh chị X anh Đ cùng 03 con về nhà tôi ở. Khoảng tháng 06 năm 2021 chị X đã về đón hai con nhỏ, còn cháu H và anh Đ đang ở cùng với gia đình bà, anh chị sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 đến nay. Bà mong muốn anh chị về chung sống với nhau để cùng nuôi dạy các con và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Bà xác định anh chị có ba con như trên, hiện cháu H đang ở cùng với gia đình bà và anh Đ, cháu Đ1, cháu D đang do chị X nuôi. Hiện anh chị đều làm công nhân và bà không nắm được thu nhập của anh chị.

Tại lời khai của bà Phạm Thị N trình bày: Tháng 01 năm 2020 bà có cho vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ chị Nguyễn Thị X thuê nhà cũ của gia đình tôi để ở, bà thấy anh Đ chỉ ở nhà trông con, còn chị X đi làm công nhân tại công ty gần nhà bà. Quá trình chung sống bà thấy vợ chồng anh chị thỉnh thoảng có xảy ra cãi chửi nhau; đầu năm 2021 vợ chồng xảy ra bất đồng dẫn đến anh Đ dùng chân đạp làm gãy mũi chị X làm chị X phải đi điều trị tại bệnh viện. Sau khi đánh chị X xong đến ngày hôm sau anh Đ đưa 03 con về quê ở huyện Gia Lộc ở, sau khi ra viện chỉ có một mình chị X ở lại nhà bà. Đến tháng 3 năm 2021 chị X về đón hai con nhỏ về ở cùng chị X, hiện tại bà được chị X thuê trông nom hai con của anh chị. Vợ chồng anh chị sống ly thân mỗi người một nơi từ đầu năm 2021 cho đến nay. Bà xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Đ, chị X đã đến mức độ trầm trọng, không thể kéo dài thêm được nữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng, trong quá trình giải quyết và xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X, cho chị X được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 09/01/2013 cho anh Đ nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thị Hà D, sinh ngày 17/11/2016 và cháu Nguyễn Thành Đ1, sinh ngày 19/01/2020 cho chị X nuôi dưỡng. Chị X và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Nguyễn Thị X khởi kiện xin ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn Đ, trú tại Khu dân cư T2, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và phù hợp với khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập cho bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ. Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, những người làm chứng đều vắng mặt nhưng đã có lời khai trực tiếp với Tòa án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229, các điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phương Hưng (nay là thị trấn Gia Lộc), huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương vào ngày 26/6/2012 trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, xô sát gây thương tích cho nhau, không còn tôn trọng, yêu thương nhau và đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 đến nay, mỗi người sống một nơi không gặp gỡ, quan tâm đến nhau. Nay chị X xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn anh Đ. Anh Đ xác định vì các con nên anh mong muốn chị X bỏ qua lỗi lầm của anh để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy các con đề nghị Tòa án hoà giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng anh chỉ tham gia một phiên hoà giải đầu tiên, còn các phiên hoà giải sau đó anh đều vắng mặt, thể hiện thái độ không chấp hành, không quan tâm đến việc hoà giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Điều đó chứng tỏ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung giữa hai người đã chấm dứt, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị X, cho chị được ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị X và anh Đ có ba con là Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 09/01/2013, Nguyễn Thị Hà D, sinh ngày 17/11/2016 và Nguyễn Thành Đ1, sinh ngày 19/01/2020. Quá trình giải quyết, anh Đ và chị X đều có quan điểm anh Đ nuôi cháu H, chị X nuôi cháu D và cháu Đ1, hai anh chị đều không yêu cầu về việc cấp dưỡng cho con. Hiện tại cháu H đang sống cùng với anh Đ và cháu cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với anh Đ; cháu D và cháu Đ1 cũng đang sống cùng với chị X. Do vậy cần giao cháu D, cháu Đ1 cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu H cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng để cho các cháu được ổn định môi trường sống, phù hợp với nguyện vọng của cháu và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị X là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229, các điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị X ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về nuôi con: Giao con là Nguyễn Thành Đ1, sinh ngày 19/01/2020 và Nguyễn Thị Hà D, sinh ngày 17/11/2016 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con là Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 09/01/2013 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị X, anh Đ không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005447 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- UBND thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc để ghi vào Sổ hộ tịch;
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Vương Đình Thi

- Lưu hồ sơ vụ án.